BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Năm 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305654014
- Vốn điều lệ: 380.000.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 380.000.000.000
- Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường 4, Tân Bình, TP HCM
- Số điện thoại: 08. 3997 6930
- Số fax: 08. 3997 6840
- Website: www.scsc.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) được thành lập vào ngày 08/4/2008 bởi bốn nhóm nhà đầu tư sau:

- Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam góp 25% vốn điều lệ;
- Công ty Sửa chữa máy bay A41 góp 24% vốn điều lệ;
- Công ty cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển (Công ty cổ phần Gemadept) góp 23% vốn điều lệ;
- Các nhà đầu tư tài chính góp 28%.

Sự ra đời của SCSC nhằm đầu tư xây dựng và phát triển Nhà ga hàng hóa Hàng không SCSC theo tiêu chuẩn quốc tế tại Sân bay Tân Sơn Nhất.

Dự án Ga hàng hóa – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất của SCSC được triển khai xây dựng từ tháng 6/2009 và hoàn thành vào tháng 8/2010. Từ tháng 10/2010 đến hết năm 2011, công trình được chạy thử, nghiệm thu và tiến hành thủ tục kiểm toán.

Được sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài gồm Công ty tư vấn Lufthansa (LCG –Đức), Công ty tư vấn Sân bay Nhật Bản (JAC), nhà ga hàng hóa SCSC có tổng mức đầu tư lên đến 1.065 tỷ đồng (tương ứng khoảng 51 triệu USD), được bố trí tại phía Tây Nam ga hành khách – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, có diện tích rộng 143.000 m^2, tiếp giáp bến đậu số 1, 2, 3 của sân đậu máy bay Tân Sơn Nhất.

Nhà ga bao gồm ba khu vực:

- Khu vực sân đậu: 52.421 m^2, có sức chứa 3 máy bay B747F hoặc 5 máy bay A321 cùng lúc.
- Khu vực Nhà ga hàng hóa: 26.670 m^2. Nhà ga hàng hóa có công suất thiết kế 200.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 1), 350.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 2).

- Khu vực nhà kho, bãi đậu xe, đường giao thông và tòa nhà văn phòng, công trình phụ trợ: 64.000 m^2.

Đến thời điểm hiện tại, SCSC là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất được Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, Cục hàng không Việt Nam và Hải quan Việt Nam cấp phép xây dựng *nhà ga hàng hóa* tại Sân bay Tân Sơn Nhất. Nhà ga hàng hóa của SCSC cũng là nhà ga duy nhất của Việt Nam phù hợp tiêu chuẩn quốc tế của IATA (Hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế).

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp: 0305654014, đăng ký lần đầu ngày 08/4/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/9/2011, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, SCSC được phép kinh doanh các ngành nghề sau:

- Bốc xếp hàng hóa
  Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
  Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không.
  Chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
  Chi tiết: Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng – công nghiệp.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
  Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ôtô
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
  Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và sản phẩm liên quan.
  Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
  Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan..

– Địa điểm kinh doanh: 30 Phan Thúc Duyện, phường 4, Tân Bình, TP HCM

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty...

b. Hội đồng quản trị

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý

Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

c. Ban kiểm soát

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

d. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc gồm Tổng Giám đốc, 2 Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc tài chính. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

e. Các phòng ban chức năng:

- *Phòng Khai thác:*

  Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động khai thác hàng hóa, bưu kiện đi và đến quốc tế và chuyển tiếp theo hợp đồng phục vụ của Công ty với các hãng hàng không và đại lý hàng hóa.

- *Phòng Hành chính – quản trị:*

  Cung cấp các nguồn lực và dịch vụ bao gồm nhân lực, các trang thiết bị, phương tiện, dịch vụ hỗ trợ để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty.

- *Phòng Công nghệ thông tin:*

  Quản trị, duy trì và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động khai thác và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

- *Phòng Kinh doanh và dịch vụ khách hàng:*

  Đề xuất xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển kinh doanh, marketing hàng năm và dài hạn.

  Thực hiện các chính sách quảng bá thông tin các dịch vụ công ty cung cấp đến khách hàng.

  Duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng và các dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- *Phòng Kỹ thuật:*

  Tổ chức, quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống máy móc, trang thiết bị phương tiện phục vụ cho hoạt động khai thác hàng hóa và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

- *Phòng Quản lý an toàn chất lượng:*

  Kiểm soát, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý an ninh, an toàn, chất lượng, môi trường và bảo mật thông tin trong toàn Công ty.

- *Phòng Tài chính kế toán:*

  Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính kế toán, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế,

phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát tài chính kế toán tại Công ty.

Quản lý, sử dụng và kiểm soát vốn tài chính do Công ty huy động.

5. *Định hướng phát triển*

Với mục đích thấu hiểu toàn diện, sâu sắc và cung cấp giải pháp phù hợp đáp ứng các yêu cầu dịch vụ hàng hóa hàng không của khách hàng, SCSC không ngừng phấn đấu, nâng cao kiến thức và cải tiến công nghệ hiện đại nhằm cung ứng dịch vụ với chất lượng hàng đầu và giá cả cạnh tranh.

Định hướng và mục tiêu năm 2013 – 2017

a. Tăng trưởng hàng hóa quốc tế 15% - 20% hàng năm.
b. Tăng trưởng hàng hóa nội địa 10% - 12% hàng năm.
c. Duy trì tỷ lệ lấp đầy văn phòng 97%, cải thiện giá thuê khi thị trường cho phép.
d. Phấn đấu đạt lợi nhuận trước thuế ở mức 25-30%/doanh thu vào năm 2017.
e. Phấn đấu chia cổ tức vào năm 2015.

6. *Các rủi ro:*

a. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế có tác động lớn đến thị trường vận tải hàng hóa hàng không và thị trường bất động sản, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến dịch vụ khai thác hàng hóa hàng không – mảng hoạt động chiếm hơn 68% tổng doanh thu của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) và hoạt động cho thuê văn phòng (chiếm hơn 12% tổng doanh thu) của Công ty

b. Rủi ro về pháp luật

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Chứng khoán, Luật kinh doanh bất động sản và các Luật khác.

Hệ thống pháp luật hiện nay của Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập. Tuy nhiên, trước sự đổi mới nền kinh tế khi hòa nhập với Quốc tế, Chính phủ đã và đang hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển nền kinh tế bền vững, cạnh tranh lành mạnh nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng.

Ngoài ra, hiện tại, toàn bộ các hoạt động của Công ty đang được thực hiện trên diện tích đất là 14,3 ha. Đây là khu đất tại Sân bay Tân Sơn Nhất của Công ty Sửa chữa máy bay A41 thuộc Bộ Quốc phòng dùng góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn. Do đó, trong trường hợp có yêu cầu khẩn cấp từ phía Bộ Quốc phòng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng (ví dụ như chiến tranh...), mọi hoạt động của Công ty phải tạm dừng ngay lập tức và bàn giao nguyên trạng cơ sở vật chất cho Bộ Quốc phòng phục vụ nhiệm vụ quân sự. Khi hết tình huống cấp thiết, SCSC sẽ được Bộ Quốc phòng trả lại mặt bằng, cơ sở vật chất để tiếp tục hoạt động kinh doanh.

c. Một số rủi ro đặc thù

- Rủi ro về lãi suất
- Rủi ro về tỷ giá

d. Một số rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như địch họa, hỏa hoạn, ... có khả năng xảy ra sẽ ảnh hưởng đến tiến độ thi công hoặc gây thiệt hại đến tài sản công trình. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho tài sản và các công trình xây dựng của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng trang bị một hệ thống phòng cháy chữa cháy hoàn chỉnh được lắp đặt cho tất cả các khu vực phục vụ hàng hóa và văn phòng. Tất cả các khu vực cần thiết đều được trang bị hệ thống tưới phun. Hệ thống báo cháy sẽ dò tìm đám cháy và truyền thông tin trực tiếp cho Trung tâm An ninh. Hệ thống này là một phần của hệ thống an toàn chung cho nhà ga hàng hóa SCSC.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Chỉ tiêu	ĐVT	Cả năm 2012
Sản lượng hàng hóa quốc tế	**Tấn**	**36.517**
Sản lượng hàng hóa nội địa	**Tấn**	
Diện tích văn phòng cho thuê	**m^2**	**3.333**
Doanh thu thuần, trong đó:	Triệu đồng	125.323
Nhà ga quốc tế		**94.660**
Nhà ga nội địa		
Sân đậu		**11.773**
Cho thuê văn phòng. khác		**18.042**
Chi phí, trong đó:	Triệu đồng	200.288
Chi phí hoạt động SXKD		**54.832**
Chi phí tài chính		**95.721**
Khấu hao		**49.735**
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(74.965)

2. *Tổ chức và nhân sự*

- *Danh sách Ban Tổng Giám đốc*

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	1964	021722519
Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	1956	020173320
Ông Tô Hiến Phượng	Phó Tổng Giám đốc	1967	022202761

- *Kế toán trưởng*

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Lê Xuân Lộc	Kế toán trưởng kiêm Thành viên HĐQT	1960	023945125

- Sơ yếu lý lịch trích ngang của Ban điều hành Công ty

Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Nam
Ngày tháng năm sinh	1964	Địa chỉ thường trú	181/37/11 Phan Đăng Lưu, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
Nơi sinh	Sài Gòn	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

- 1983-1988: Học khoa Kinh tế, ĐH Hàng Hải tại Odessa, Liên Xô cũ.
- 1989-1993: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty LD Gemadept
- 1993-1007: Phó phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
- 1997-2003: Trưởng phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
- 2003-2008: Giám đốc Điều hành Công ty LD MBN-GMD Việt Nam
- 2008 – nay: Giám đốc điều hành công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn.

Chức vụ hiện nay	Tổng Giám đốc SCSC
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gemadept
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/7/2012	▪ Cá nhân: 36.000 cổ phần. ▪ Đại diện Công ty cổ phần Gemadept: 4.312.500 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 30/6/2012	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông NGUYỄN THÁI SƠN

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam	Quê quán	Thái Bình
Ngày tháng năm sinh	1956	Địa chỉ thường trú	158/1 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Ông NGUYỄN THÁI SƠN

Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh	Đà Nẵng	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Quản trị Hàng hóa Quốc tế vận chuyển bằng đường Hàng Không

Quá trình công tác:

- 1991-1996: Nhân viên hàng hóa tại hãng hàng không Đức Lufthansa
- 1996-2010: Phó Giám Đốc phụ trách bộ phận Hàng hóa - (Lufthansa Cargo)
- Từ tháng 4/2010 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách chuyên môn tại Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Sòn.

Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc SCSC.
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/7/2012	▪ Cá nhân: 30.000 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 30/6/2012	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông TÔ HIẾN PHƯỢNG

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam	Quê quán	Hưng Yên
Ngày tháng năm sinh	1967	Địa chỉ thường trú	S14-1 Hưng Vượng 2, Phú Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Q.7, Tp. HCM
Nơi sinh	Sài Gòn	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3948 7256
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Tày	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1990 - 1992 Nhân viên kế hoạch kinh doanh Cty Bạch Đằng, Q.1.

Ông TÔ HIẾN PHƯỢNG

Phó Tổng Giám đốc

- 1992 – 1997: Phó phòng Phòng kế hoạch - Ban QLDA Nhà máy lọc dầu, Petrovietnam
- 1997 – 2007: Giám đốc - Phó Giám đốc, Công ty CP Vinh Nam, KCN Tân Bình, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- 2007 – 2009: Giám đốc Công ty CP Nam Liên, KCN Sóng Thần 1, H. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- 2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn

Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc SCSC
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Công ty CP Nam Liên
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/7/2012	▪ Cá nhân: 30.000 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 30/6/2012	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông LÊ XUÂN LỘC

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

Giới tính	Nam	Quê quán	Thanh Hóa
Ngày tháng năm sinh	1960	Địa chỉ thường trú	27B/10 đường Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
Nơi sinh	Thanh Hóa	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	10/10
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật.

Quá trình công tác:

- 1983-1990: Kế toán Trưởng - Trung Tâm Tính Toán - Tổng Cục Hàng Không Việt Nam
- 1990-1993: Kế Toán Tổng Hợp - Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
- 1993-2007: Phó phòng Tài Chính Kế Toán- Cụm Cảng Hàng Không Miền Nam

Ông LÊ XUÂN LỘC Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng ▪ 2008-nay: Kế Toán Trưởng - Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty SCSC. ▪ 2012: Thành viên Hội đồng quản trị SCSC	
Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng SCSC
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 30/7/2012	▪ Cá nhân: 30.000 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 30/6/2012	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không thay đổi

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 270 người

3. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện		
		2010	2011	2012
Sản lượng hàng hóa	Tấn	170	16.202	36.517
Diện tích văn phòng cho thuê	m^2		2.231	3.333
Doanh thu thuần	Triệu đồng	12.524	64.887	125.323
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	923	1.136	(74.965)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	498	985	(75.397)
Tổng tài sản	Triệu đồng	909.919	1.054.457	1.022.863
Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	384.212	378.487	353.216
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,97%	1,51%	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,12%	0,26%	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,05%	0,09%	

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	2011	2012
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn:		

TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.10	0.17
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
TSLĐ - Hàng tồn kho	0.10	0.17
Nợ ngắn hạn		
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.65	0.66
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.79	1.90
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán	3,299.25	12,739.61
Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.06	0.12
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.015	(0.6)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.003	(0.2)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.001	(0.07)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.023	(0.6)
. . . . .		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

Họ và tên	Địa chỉ	SĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – ACV	58 Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	0311638525	7.500.000	19,74%
Công ty cổ phần Gemadept	Số 2bis-4-6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh	0301116791	8.625.000	22,70%
Công ty TNHH MTV sửa chữa máy bay 41	số 6 Thăng Long, P.4, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	0301428800	7.202.500	18,95%
Công ty cổ phần Đầu tư Á Châu	71 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	4103005497	6.375.000	16,78%
Công ty TNHH Đầu tư Nam Phú Quốc tế	73-75 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	4102020821	3.300.000	8,68%
Ngân hàng TMCP Việt Á	115-121 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM	302963695	2.500.000	6,58%
Tổng cộng			35.502.500	93,43%

Cơ cấu cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn tại ngày 31/12/2012

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	CĐ trong nước		CĐ nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Vốn điều lệ	380.000	100%	-	-	380.000	100%
Cổ đông là pháp nhân	*355.025*	*93,43%*	-	-	*355.025*	*93,43%*
Cổ đông là cá nhân	*24.975*	*6,57%*	-	-	*24.975*	*6,57%*

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	CĐ trong nước	CĐ nước ngoài
Cổ đông là pháp nhân	6	-
Cổ đông là cá nhân	2.026	-
Tổng cộng	2.032	-

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Tiêu chí	Hiện tại	Ngày đầu
Sản lượng	Sản lượng hàng hóa năm 2012: 5.292 tấn hàng quốc tế. Diện tích thuê văn phòng năm 2012: 3.333 m^2	Sản lượng hàng hóa tháng 1/2011: 292 tấn hàng quốc tế, không có hàng nội địa. Diện tích thuê văn phòng tháng 1/2011: 557 m^2
Khách hàng	Nhà ga hàng hóa quốc tế: 13 hãng hàng không vào tháng 6/2013. Nhà ga hàng hóa nội địa: 1 hãng hàng không (VietJet Air). Tòa nhà văn phòng: 33 khách hàng vào tháng 6/2013.	Nhà ga hàng hóa quốc tế: 01 hãng hàng không vào tháng 1/2011. Nhà ga hàng hóa nội địa: 0 Tòa nhà văn phòng: 3 khách hàng vào tháng 1/2011.
Chất lượng	TAPA A	Không

Sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu thông qua SCSC liên tục tăng cao và đạt 16% thị phần tại sân bay Tân Sơn Nhất vào năm 2012. Nếu sản lượng hàng hóa quốc tế năm 2011 đạt 16.202 tấn thì năm 2012 đã đạt 36.543 tấn tăng 2,25 lần; diện tích mặt bằng văn phòng cho thuê từ 2.231 m^2 cuối năm 2011 đã tăng lên 3.333m^2, tăng 1,49 lần đạt tỷ lệ lấp đầy vào ngày 31/12/2012 là 66,48%.

Song song với các kết quả kinh doanh nêu trên, trong thời gian của nhiệm kỳ I, công ty cũng làm được một số công việc quan trọng như:

- Thương hiệu, uy tín chất lượng SCSC ngày càng được nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước biết đến thông qua;
- Hệ thống an ninh an toàn, quản lý chất lượng đạt các tiêu chuẩn TAPA A và ISAGO;
- Cuối năm 2012, trên mặt bằng hạ tầng sẵn có Nhà ga nội địa ra đời đáp ứng nhu cầu vận tải hàng không nội địa ngày càng tăng và được hãng hàng không tư nhân VietJet Air lựa chọn cung cấp dịch vụ;
- Ngày 24 tháng 02 năm 2012, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 539/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty Đại chúng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (SCSC) và chính thức bổ sung SCSC vào danh sách Công ty đại chúng.

2. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2012 là 1.023 tỷ, trong đó tài sản cố định là 927 tỷ tương đương 90,6%. Tổng tài sản năm 2012 giảm so với năm 2011 là 31 tỷ do một số tài sản chuyển sang hình thức thuê tài chính thay vì sở hữu. Tỷ số hiệu quả sử dụng toàn bộ tài sản năm 2012 là 0.12, cho thấy hiệu quả sử dụng TS chưa cao do công ty mới đi vào hoạt động được 3 năm, tuy nhiên tỷ lệ này đã tăng gấp đôi so với năm trước.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả năm 2012 chiếm 65,5% tổng tài sản có, như vậy gánh nặng tài chính khá lớn, với tỷ lệ nợ này thì khả năng huy động tín dụng sẽ không cao.
- Chi phí lãi vay năm 2012 tương đối lớn: 76,7 tỷ tương đương 61,3% doanh thu thuần.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

- Tiết giảm chi phí hoạt động thông qua kiểm tra, giám sát và có phương án giảm các định mức tiêu hao nguyên liệu, vật tư, sắp xếp lại để tối ưu hóa lực lượng lao động;
- Cải tiến quy trình nhằm nâng cao năng suất lao động;
- Áp dụng và kiểm soát triệt để hệ thống quản lý chất lượng để ngày càng ổn định chất lượng dịch vụ;

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Tăng trưởng hàng hóa quốc tế 15% - 20% hàng năm.
- Tăng trưởng hàng hóa nội địa 10% - 12% hàng năm.
- Duy trì tỷ lệ lấp đầy văn phòng 97%, cải thiện giá thuê khi thị trường cho phép.
- Phấn đấu đạt lợi nhuận trước thuế ở mức 25-30%/doanh thu vào năm 2017.
- Phấn đấu chia cổ tức vào năm 2015.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn liên tục phát triển kể từ khi thành lập cho đến hết năm 2012 mặc dù ra đời trong giai đoạn khó khăn chung của thế giới và cạnh tranh cao. Trong năm 2012, công ty tập trung triển khai các công việc cần thiết nhằm hoạt động ổn định, đảm bảo an ninh an toàn và phát triển thị trường.

Công ty đi vào hoạt động trong tình hình kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam liên tục khó khăn, tăng trưởng hàng hóa xuất nhập khẩu qua đường hàng không do đó không đạt kỳ vọng ban đầu. Lạm phát tăng cao kéo theo lãi suất vay vượt xa tính toán ban đầu. Mặc dù SCSC đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm khách hàng mới, phát triển thị phần, tối ưu hóa quy trình sản xuất, nhưng do tình hình cạnh tranh quyết liệt của thị trường giá bán dịch vụ giảm nhiều. đây là những yếu tố làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty trong năm 2012.

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của các cơ quan trung ương như Cục Hàng không Việt Nam, Tổng Cục Hải quan Việt nam, Quân chủng Phòng không không quân, các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương;
- Được sự hỗ trợ từ các cổ đông sáng lập như Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam, Công ty TNHH sửa chữa máy bay A41, Công ty Cổ phần Gemadept, ...;
- Năm 2012, mặc dù gặp nhiều khó khăn do tình hình suy thoái kinh tế thế giới, khu vực nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, tuy nhiên với chính sách mở rộng hội nhập quốc tế về vận tải hàng không, tự do hoá về vận tải hàng không với các nước, thị trường vận tải hàng không Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, đặc biệt là thị trường quốc tế. Trong khai thác nội địa, sự có mặt hãng hàng không tư nhân Vietjet Air ra đời, đã và đang tạo dựng hình ảnh tốt trên thị trường nội địa. Tốc độ tăng trưởng của ngành hàng không trong năm qua vẫn đạt được những kết quả đáng khích lệ thông qua các con số về tăng trưởng về số lượng hành khách, số lượng hàng hóa vận chuyển và đặc biệt về số lượng tàu bay, hãng hàng không;
- Khách hàng ngày càng tin tưởng vào chất lượng dịch vụ của công ty.
- Công ty đã đạt những chứng chỉ TAPA về đảm bảo an ninh an toàn hàng hóa và nhà ga.
- Mặt bằng lãi suất cho vay thay đổi theo xu hướng giảm;

b. Khó khăn

- Tình hình kinh tế thế giới, khu vực và trong nước vẫn còn khó khăn nên thị trường vận tải hàng hóa có tăng trưởng nhưng còn thấp, chưa đạt mức tăng trưởng dự kiến và còn nhiều rủi ro tiềm ẩn. Mức độ tăng trưởng về hàng hóa qua đường hàng không thông thường tăng trưởng từ 10% đến 15%. Tuy nhiên , từ năm 2008 đến nay thị trường có dấu hiệu chững lại.
- Giá phục vụ hàng hóa cạnh tranh và đang chiều hướng giảm giá.
- Phát triển nguồn khách hàng mới để khai thác tốt công suất .
- Chi phí đầu vào tăng do cạnh tranh gay gắt

2. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

a. Chỉ tiêu kế hoạch 2013:

Chỉ tiêu	ĐVT	2013
Sản lượng hàng hóa quốc tế	Tấn	62.000
Sản lượng hàng hóa nội địa	Tấn	18.000
Diện tích văn phòng cho thuê	m^2	5.013
Doanh thu	Triệu đồng	200.000
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.000

b. Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2013

- Tích cực chủ động thu hút khách hàng là đại lý, nhà xuất nhập khẩu và tìm kiếm thêm 1 hãng hàng không mới;
- Cho thuê 100% diện tích văn phòng và tích cực khai thác hạ tầng, quỹ đất sẵn có;
- Tiết giảm chi phí hoạt động thông qua kiểm tra, giám sát và có phương án giảm các định mức tiêu hao nguyên liệu, vật tư, sắp xếp lại để tối ưu hóa lực lượng lao động;
- Cải tiến quy trình nhằm nâng cao năng suất lao động;
- Áp dụng và kiểm soát triệt để hệ thống quản lý chất lượng để ngày càng ổn định chất lượng dịch vụ;
- Hoàn tất hợp đồng hợp tác với Công ty Sửa chữa máy bay A41.

c. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 22/06/2012 của Công ty SCSC đã chính thức thông qua Đơn từ nhiệm của Ông Đỗ Tất Bình với lý do điều chuyển công tác và bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

- Ông Phan Lê Hoan - Đại diện TCT Cảng HK Miền Nam;
- Ông Nguyễn Đức Kiên - Đại diện Công ty CP Đầu tư Á Châu;
- Bà Bùi Thị Thu Hương - Đại diện Công ty CP Gemadept;
- Ông Lê Xuân Lộc - Đại diện TCT Cảng HK Miền Nam.

Ngày 26/07/2012 Hội đồng quản trị Công ty SCSC đã tiến hành họp và bầu ra Chủ tịch và Phó Chủ tịch, cụ thể:

- Ông Đỗ Minh Toàn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2008-2012
- Ông Phan Lê Hoan giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2008-2012

Ngày 31/10/2012 Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty SCSC đã được tổ chức và thông qua Đơn từ nhiệm của ông Đỗ Minh Toàn và chấp thuận bà Nguyễn Thị Ngọc thay ông Đỗ Minh Toàn giữ chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2008-2012, đồng thời chấp thuận bà Trần Thị Huyền Trân thay bà Nguyễn Thị Ngọc giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2008-2012.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị hiện tại như sau:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Tham gia điều hành	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu
1	Phan Lê Hoan	Phó Chủ tịch HĐQT	26/07/2012	Không tham gia điều hành (Đại diện phần vốn của TCT Cảng HK Việt Nam)	7.500.000	15,63%	
2	Võ Tá Quế	Thành viên HĐQT	21/04/2008	Không tham gia điều hành (Đại diện phần vốn của Cty Sửa chữa máy bay A41)	7.202.500	15,0%	
3	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	21/04/2008	Tổng Giám đốc (Đại diện phần vốn của Công ty CP Gemadept)	14.125.000	29,43%	
4	Đoàn Ngọc Cương	Thành viên HĐQT	21/04/2008	Không tham gia điều hành (Đại diện phần vốn của Cty TNHH Đầu tư Nam Phú Quốc tế)	5.300.000	11,04%	

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Tham gia điều hành	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu
5	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên HĐQT	31/10/2012	Không tham gia điều hành (Đại diện phần vốn của Cty CP Đầu tư Á Châu)	6.375.000	13,28%	
6	Bùi Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	22/06/2012	Không tham gia điều hành (Đại diện phần vốn của Cty CP Gemadept)	0		
7	Lê Xuân Lộc	Thành viên HĐQT	22/06/2012	Giám đốc Tài chính (Đại diện phần vốn của TCT Cảng HK Việt Nam)	0		

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị thường xuyên có Ban Kiểm soát tham dự nhằm tạo điều kiện để Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị tốt hơn, đồng thời cho ý kiến đóng góp kịp thời giúp Hội đồng quản trị trong quá trình ra quyết định.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	SCSC12/HĐQT/BB/05	21-02-2012	Thông qua nội dung Phụ lục của hợp đồng số 015/SCSC-SD/2009 ký giữa SCSC và Smiths Detection Pte.
2	SCSC12/HĐQT/QĐ/06	22-02-2012	
3	SCSC12/HĐQT/BB/146	27-3-2012	Thông qua đề xuất đầu tư của VOI
4	SCSC12/HĐQT/QĐ/147	28-3-2012	Thông qua kết quả đàm phán với VOI
5	SCSC12/HĐQT/BB/389	06-7-2012	Thông qua việc lựa chọn Kiểm toán 2012
6	SCSC12/HĐQT/BB/437	26-7-2012	Bầu CT và Phó CT Hội đồng quản trị
7	SCSC12/HĐQT/BB/438	26-7-2012	Thông qua Phương án phát hành CP cho cổ đông hiện hữu.
8	SCSC12/HĐQT/NQ/08	26-7-2012	Bầu CT và Phó CT HĐQT; Quyết nghị Phương án phát hành CP cho cổ đông hiện hữu.
9	SCSC12/HĐQT/BB/610	02-10-2012	Họp thường kỳ HĐQT. Thông qua kết quả SXKD 8 tháng đầu năm 2012.
10	SCSC12/HĐQT/BB/611	15-10-2012	Họp bất thường HĐQT. Thông qua chủ trương thay đổi Ngân hàng cho vay và chủ trương phát hành CP riêng lẻ tăng vốn điều lệ.
11	SCSC12/HĐQT/NQ/09	15-10-2012	Quyết nghị chủ trương thay đổi Ngân hàng cho vay và chủ trương tăng vốn điều lệ.
12	SCSC12/HĐQT/BB/612	29-10-2012	Thông qua việc dừng phương án phát hành CP cho cổ đông hiện hữu và triển khai phương án

			phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ.
13	SCSC12/HĐQT/NQ/10	29-10-2012	Quyết nghị việc dừng phương án phát hành CP cho cổ đông hiện hữu và triển khai phương án phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ.
14	SCSC12/HĐQT/NQ/11	02-11-2012	Triển khai phương án phát hành CP riêng lẻ tăng vốn điều lệ.
15	SCSC12/HĐQT/NQ/12	02-11-2012	Thông qua bộ hồ sơ đăng ký phát hành CP riêng lẻ tăng vốn điều lệ.

2. *Ban Kiểm soát*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 22/06/2012 của Công ty SCSC đã chính thức thông qua danh sách Ban kiểm soát bao gồm các Ông/ Bà:

- Ông Bùi Á Đông
- Ông Khoa Năng Lưu
- Bà Nguyễn Thị Ngọc

Ngày 31/10/2012 Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty SCSC đã được tổ chức và chấp thuận bà Trần Thị Huyền Trân thay bà Nguyễn Thị Ngọc giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2008-2012.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Kể từ khi Dự án nhà ga đưa vào hoạt động từ cuối năm 2010. Ban kiểm soát thường xuyên được mời họp cùng Hội Đồng Quản Trị để bàn về các chủ trương và quyết định quan trọng.

Ban kiểm soát đã tiến hành theo dõi tình hình hoạt động của công ty thông qua việc khảo sát trực tiếp và cập nhật. phân tích các báo cáo tài chính bán niên. thường niên.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

Stt	Đối tượng	ĐVT	Mức thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	đồng/tháng	4.500.000
2	Thành viên HĐQT	"	4.500.000
3	Trưởng ban kiểm soát	"	0
4	Thành viên Ban kiểm soát	"	0

Tổng số tiền thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2012 là : 212 triệu đồng

d. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán*

DFK CÔNG TY KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM
DFK VIETNAM AUDITING COMPANY

Office in Ho Chi Minh City
No. 38/8 Lam Son, Tan Binh District T: 848 5296 8684
No. 426 Cao Thang, District 10 T: 848 3868 3306
Office in Hanoi: Level 25, M3M4 Building, 91 Nguyen Chi Thanh, Dong Da T: 844 6266 3006 www.dfk.com.vn

Số: 111/BCSX

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn tại ngày 30/6/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2013 đến ngày ngày 30/6/2013 được lập ngày 05 tháng 8 năm 2013, từ trang 05 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đơn vị. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Phạm vi soát xét

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận soát xét

Như được chú thích tại mục 12(*) – Phần V – Trang 17 – Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa tính và tích lũy lãi chậm thanh toán phải trả Công ty CP Xây dựng Cotec (Coteccons) kể từ ngày 01/7/2012 đến ngày thanh toán hết công nợ (27/02/2013) với số tiền lãi là 4.864.796.292 đồng do Công ty đang thương lượng với Coteccons về việc không phải tính lãi do chậm thanh toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng như đã nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

PHÓ GIÁM ĐỐC	KIỂM TOÁN VIÊN
NGUYỄN VĂN TUYÊN	HỒ ĐẮC HIẾU
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0111/KTV	Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0458/KTV
Tp. HCM, ngày 05 tháng 8 năm 2013	

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*: (báo cáo đính kèm)

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUỐC KHÁNH